

ĐỀ THI GIỮA KÌ I – ĐỀ SỐ 2

MÔN: SINH HỌC – LỚP 11

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì I của chương trình sách giáo khoa Sinh 11.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình Sinh 11.

Câu 1. Ở cá xương, mang có diện tích trao đổi khí lớn vì:

- (1) Mang có nhiều cung mang.
- (2) Mỗi cung mang có nhiều phiến mang.
- (3) Mang có khả năng mở rộng.
- (4) Mang có diềm nắp mang.

Phương án trả lời đúng là:

- A.** (2) và (3) **B.** (1) và (4) **C.** (2) và (4) **D.** (1) và (2).

Câu 2. Ghép nội dung cột 1 với cột 2 sao cho hợp lí

Cột 1: Loại cây	Cột 2: đặc điểm
I. Cây dừa	1. Lá mọc nước
II. Cây đậu	2. Điểm bù CO ₂ thấp
III. Cây ngô	3. Thực vật C ₃
	4. Thực vật C ₄
	5. Thực vật CAM
	6. Quá trình cố định CO ₂ vào ban ngày
	7. Quá trình cố định CO ₂ vào ban đêm
	8. Xây ra hô hấp sáng làm tiêu hao sản phẩm quang hợp

- A.** I: 5, 1; II: 3, 7, 8; III: 4, 2 **B.** I: 3, 1, 7; II: 5, 8; III: 4, 2.
C. I: 3, 1; II: 5, 7, 8; III: 4, 2. **D.** I: 5, 1, 7; II: 3, 8; III: 4, 2.

Câu 3. Sau khi bón phân, khả năng hút nước của rễ cây thay đổi như thế nào?

(4) tế bào nội bì (5) trung trụ

A. (1)→(3) → (4) → (5) → (2)

B. (1) → (3) → (5) → (4) → (2)

C. (1) → (3) → (4) → (2) → (5)

D. (1) → (4) → (3) → (5) → (2)

Câu 10. Do nguyên nhân nào nhóm thực vật CAM phải cố định CO_2 vào ban đêm?

A. Vì ban đêm khí trời mát mẻ, nhiệt độ hạ thấp thuận lợi cho hoạt động của nhóm thực vật này.

B. Vì ban đêm mới đủ lượng nước cung cấp cho quá trình đồng hóa CO_2 .

C. Vì ban đêm, khí khổng mới mở ra, ban ngày khí khổng đóng để tiết kiệm nước.

D. Vì mọi thực vật đều thực hiện pha tối vào ban đêm.

Câu 11. Có bao nhiêu biện pháp sau đây được sử dụng để tăng năng suất cây trồng?

I. Bón phân, tưới nước hợp lí.

II. Chọn giống có cường độ quang hợp cao.

III. Trồng cây với mật độ thích hợp.

IV. Trồng cây đúng mùa vụ.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 12. Ý nào dưới đây **không đúng** với đặc điểm của da giun đất thích ứng với sự trao đổi khí?

A. Tỷ lệ giữa thể tích cơ thể và diện tích bề mặt cơ thể khá lớn.

B. Da luôn ẩm giúp các khí dễ dàng khuếch tán qua.

C. Dưới da có nhiều mao mạch và có sắc tố hô hấp.

D. Tỷ lệ giữa diện tích bề mặt cơ thể và thể tích cơ thể (s/v) khá lớn.

Câu 13. Câu nào **không đúng** khi nói về nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu trong cây?

A. Chỉ gồm những nguyên tố đại lượng: C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.

B. Không thể thay thế được bởi bất kì nguyên tố nào.

C. Tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cơ thể.

D. Thiếu nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu cây không hoàn thành được chu kỳ sống.

Câu 14. Ở động vật có ống tiêu hóa

A. Thức ăn được tiêu hóa ngoại bào.

B. Thức ăn được tiêu hóa nội bào.

C. Thức ăn được tiêu hóa ngoại bào và tiêu hóa nội bào.

D. Một số thức ăn tiêu hóa nội bào, còn lại tiêu hóa ngoại bào.

Câu 15. Cho các phát biểu sau đây về quá trình cố định đạm sinh học:

- (1). Chỉ được thực hiện bởi các vi sinh vật cộng sinh với các dạng thực vật bậc cao.
- (2). Chỉ do các vi sinh vật nhân sơ có hệ thống enzyme nitrogenase thực hiện.
- (3). Trồng các thực vật cộng sinh với vi sinh vật cố định đạm làm tiết kiệm phân bón.
- (4). Có thể dùng bèo hoa dâu làm phân bón hữu cơ và cung cấp đạm cho cây trồng.

Số phát biểu chính xác là:

- A. 1 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 16. Có bao nhiêu phát biểu sau đây là đúng khi nói về quá trình chuyển hóa nitơ thành các dạng mà cây hấp thụ được?

- I. Sự phóng điện trong cơn giông đã ôxy hoá N_2 thành nitơ dạng nitrat.
- II. Quá trình cố định nitơ bởi các nhóm vi khuẩn tự do và cộng sinh, cùng với quá trình phân giải các nguồn nitơ hữu cơ trong đất được thực hiện bởi các vi khuẩn đất.
- III. Nguồn nitơ do con người trả lại cho đất sau mỗi vụ thu hoạch bằng phân bón.
- IV. Nguồn nitơ trong nham thạch do núi lửa phun.

- A. 1 B. 3 C. 4 D. 2

Câu 17. Chất nào sau đây là sản phẩm của quá trình quang hợp?

- A. CO_2 B. H_2O C. N_2 D. O_2

Câu 18. Động vật nào sau đây có cơ quan tiêu hoá dạng túi?

- A. Gà B. Bò C. Thủy tức. D. Ngựa

Câu 19. Phát biểu nào sau đây **đúng** khi nói về cân bằng nội môi ở động vật?

- A. Trong cơ thể, chỉ có các hệ đệm mới có vai trò trong điều hoà cân bằng pH nội môi.
- B. Cân bằng nội môi là duy trì sự ổn định của môi trường trong.
- C. Thận tham gia điều hoà cân bằng áp suất thẩm thấu nhờ khả năng điều hoà nồng độ các chất hoà tan trong máu như glucôzơ,...
- D. Gan tham gia điều hoà cân bằng áp suất thẩm thấu nhờ khả năng tái hấp thụ hoặc thải bớt nước và các chất

Câu 20. Lực đóng vai trò chính trong quá trình vận chuyển nước ở thân là

- A. lực hút của lá (quá trình thoát hơi nước)
- B. lực đẩy của rễ (do quá trình hấp thụ nước).
- C. lực liên kết giữa các phân tử nước.
- D. lực bám giữa các phân tử nước với thành mạch dẫn.

Câu 21. Con đường thoát hơi nước qua khí khổng có đặc điểm là:

- A. Vận tốc lớn, không được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.
- B. Vận tốc lớn, được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.
- C. Vận tốc nhỏ, không được điều chỉnh.
- D. Vận tốc nhỏ, được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.

Câu 22. Phương trình hô hấp hiếu khí nào dưới đây là chính xác?

- A. $C_6H_{12}O_6 + 6O_2 \rightarrow 6CO_2 + 6H_2O$.
- B. $C_6H_{12}O_6 + 6O_2 \rightarrow 6H_2O + 6CO_2 + ATP$.
- C. $C_6H_{12}O_6 + 6O_2 \rightarrow 6H_2O + 6CO_2 + \text{năng lượng (nhiệt + ATP)}$.
- D. $C_6H_{12}O_6 + 6O_2 \rightarrow 6H_2O + 6CO_2 + NADPH + NADH + ATP$.

Câu 23. Nước được vận chuyển ở thân chủ yếu

- A. qua mạch rây theo chiều từ trên xuống
- B. từ mạch gỗ sang mạch rây.
- C. từ mạch rây sang mạch gỗ
- D. qua mạch gỗ.

Câu 24. Máu chảy nhanh hay chậm phụ thuộc chủ yếu vào yếu tố nào sau đây?

- A. Tổng tiết diện của mạch và sự chênh lệch huyết áp giữa hai đầu đoạn mạch.
- B. Lưu lượng máu có trong tim.
- C. Tiết diện mạch.
- D. Chênh lệch huyết áp giữa các đoạn mạch.

Câu 25. Quá trình khử nitrat xảy ra theo các bước nào sau đây?

- A. $NO_3^- \rightarrow NO_2^- \rightarrow NH_4^+$.
- B. $N_2 \rightarrow NH_3 \rightarrow NH_4^+$.
- C. $NO_2^- \rightarrow NO_3^- \rightarrow NH_4^+$.
- D. $NH_3 \rightarrow NO_3^- \rightarrow NH_4^+$.

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

1. D	2. D	3. B	4. C	5. C
6. B	7. A	8. D	9. A	10. C
11. D	12. A	13. A	14. A	15. C
16. B	17. D	18. C	19. B	20. A
21. B	22. C	23. D	24. A	25. A

Câu 1

Ở cá xương, mang có diện tích trao đổi khí lớn vì:

- (1) Mang có nhiều cung mang.
- (2) Mỗi cung mang có nhiều phiến mang.

Chọn D

Câu 2

Tổ hợp ghép đúng là: I: 5, 1, 7; II: 3, 8; III: 4, 2.

Chọn D

Câu 3

Khi mới bón phân, cây khó hút nước do nồng độ dịch đất tăng, sau đó cây dễ hút nước hơn do hút khoáng làm tăng dịch bào.

Chọn B

Câu 4

Các tia sáng xanh tím kích thích quá trình tổng hợp axit amin, protein.

Chọn C

Câu 5

Động vật nhai lại có dạ dày 4 ngăn, các loài còn lại có dạ dày đơn: Ngựa, thỏ, chuột.

Chọn C

Câu 6

Máu trao đổi chất với tế bào qua thành mào mạch.

Chọn B

Câu 7

Hệ sắc tố quang hợp là diệp lục và carôtennôit.

Chọn A

Câu 8

Hấp thụ chủ động (từ nơi có nồng độ thấp tới nơi có nồng độ cao) sẽ tiêu tốn năng lượng.

Vậy ở môi trường có nồng độ ion Ca^{2+} 0,0008, cây phải sử dụng năng lượng.

Chọn D

Câu 9

Nước di chuyển từ đất vào mạch gỗ đi qua: lông hút → khoảng gian bào và các tế bào vỏ → tế bào nội bì → trung trụ → mạch gỗ.

Chọn A

Câu 10

Vì ban đêm, khí khổng mới mở ra, ban ngày khí khổng đóng để tiết kiệm nước nên nhóm thực vật CAM phải cố định CO_2 vào ban đêm.

Chọn C

Câu 11

Tất cả các biện pháp đều được sử dụng để tăng năng suất cây trồng:

I. Bón phân, tưới nước hợp lí.

II. Chọn giống có cường độ quang hợp cao.

III. Trồng cây với mật độ thích hợp.

IV, Trồng cây đúng mùa vụ.

Chọn D

Câu 12

Ý không đúng là A, tỉ lệ S/V lớn, V/S nhỏ thì hiệu quả trao đổi khí mới cao.

Chọn A

Câu 13

Phát biểu sai khi nói về nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu trong cây là: A, còn có các nguyên tố vi lượng: Fe, Cu, Zn, Mo...

Chọn A

Câu 14

Ở động vật có ống tiêu hóa thức ăn được tiêu hóa ngoại bào.

Chọn A

Câu 15

Cố định đạm sinh học chính là quá trình cố định nitơ.

(1) **sai**, được thực hiện bởi các vi sinh vật sống tự do như vi khuẩn lam, vi khuẩn sống cộng sinh.

(2) **đúng**.

(3) **đúng**, vd: các cây họ Đậu.

(4) **đúng**, bèo hoa dâu cũng là thực vật cộng sinh với các VSV cố định đạm.

Chọn C

Câu 16

Các phát biểu đúng là: I, II, III

IV sai, nguồn nito chủ yếu trong không khí và trong đất.

Chọn B

Câu 17

Sản phẩm của quá trình quang hợp là Oxi.

Chọn D

Câu 18

Thủy tức có cơ quan tiêu hoá dạng túi, các loài còn lại có ống tiêu hóa.

Chọn C

Câu 19

Phát biểu đúng về cân bằng nội môi ở động vật là B.

A sai, phổi và thận cũng có vai trò điều hòa pH.

C sai, thận tham gia điều hoà cân bằng áp suất thẩm thấu nhờ khả năng điều hoà nồng độ Na^+

D sai, gan tham gia điều hoà cân bằng áp suất thẩm thấu nhờ khả năng điều hoà nồng độ các chất hoà tan trong máu như glucôzơ,...

Chọn B

Câu 20

Lực đóng vai trò chính trong quá trình vận chuyển nước ở thân là lực hút của lá (quá trình thoát hơi nước).

Chọn A

Câu 21

Con đường thoát hơi nước qua khí khổng có đặc điểm là: Vận tốc lớn, được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.

Chọn B

Câu 22

Phương trình hô hấp đúng là: $C_6H_{12}O_6 + 6O_2 \rightarrow 6H_2O + 6CO_2 + \text{năng lượng (nhiệt + ATP)}$.

Chọn C

Câu 23

Nước được vận chuyển ở thân chủ yếu qua mạch gỗ.

Chọn D

Câu 24

Vận tốc máu phụ thuộc vào tổng tiết diện của mạch và sự chênh lệch huyết áp giữa hai đầu đoạn mạch.

Chọn A

Câu 25

Quá trình khử nitrat xảy ra theo các bước: $NO_3^- \rightarrow NO_2^- \rightarrow NH_4^+$.

Chọn A